

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST

Ngày 24/10/2019

V/v: “xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Quế

2. Ông Nguyễn Tiến Lực

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Giang Thị Mến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc: “xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N.

2. ***Bị đơn:*** Anh Lê Xuân C, sinh năm 1968.

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh B. Có mặt tại phiên tòa: Chị H, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Xuân C, sinh năm 1968, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ năm 1994 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thôn Đ xã N. Đến năm 2004, do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn vợ chồng bàn bạc nhau để cho chị H đi xuất khẩu lao động ở nước Đài Loan với thời hạn 03 năm, hết hạn hợp đồng chị H tiếp tục ký hợp đồng ra hạn ở lại đến năm 2013 mới về địa phương sinh sống, vợ chồng bàn bạc xây dựng ngôi nhà khang trang để ở, xây nhà xong vì điều kiện kinh tế còn eo hẹp chị H tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại nước Đài Loan, trong thời gian này anh C thường xuyên gọi điện lăng mạ, sỉ nhục chị H cho rằng chị H có lối sống không lành mạnh. Đến tháng 11/2017 chị H về nước sinh sống cùng anh C và các con thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh C không cho chị H vào nhà chị H phải đến nhà bà Nguyễn Thị Th, anh em thúc bá nhà anh C ở gần đó xin ngủ nhờ, nhưng được sự

động viên hòa giải chị H đã quay trở về nhà ngủ, đến sáng hôm sau anh C lại đuổi chị H không cho vào nhà. Chị H không còn chỗ nào để ở nhờ bố mẹ thì đã mất hết nên chị H lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại nước Đài Loan đến tháng 8/2019 mới trở về địa phương sinh sống, không dám về nhà chung sống cùng anh C mà phải đi thuê nhà để ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân C để ổn định cuộc sống. Về con chung vợ chồng có với nhau hai người con chung tên là Lê Tiến D, sinh năm 1995 và Lê Xuân H, sinh năm 2000 hiện nay con chung đã trưởng thành và tự lập, chị H không đề nghị Tòa giải quyết. Về tài sản chị H không đề nghị mà để vợ chồng tự thỏa thuận.

Bị đơn anh Lê Xuân C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N xây dựng gia đình với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian dài. Đến năm 2004 vì điều kiện kinh tế khó khăn vợ chồng bàn bạc nhau để cho chị H đi xuất khẩu lao động tại đất nước Đài Loan cứ ba năm chị H về thăm gia đình một lần, chị H đi xuất khẩu lao động cho đến nay đã được 15 năm. Trong quá trình chị H đi xuất khẩu lao động, anh C ở nhà nuôi con, cuộc sống diễn ra bình thường thì thoảng anh có gọi điện hỏi thăm, động viên chị H không hiểu vì lý do gì tháng 8/2019 chị H về nước nhưng không chung sống cùng anh C nữa, đồng thời có đơn xin ly hôn, anh C không đồng ý vì vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì và sống để làm gương cho con cái noi theo, mong muốn Tòa án động viên hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Về con vợ chồng có hai người con chung tên là Lê Tiến D, sinh năm 1995 và Lê Xuân H, sinh năm 2000 hiện nay con chung đã trưởng thành và tự lập. Về tài sản chung nếu trường hợp chị H nhất quyết ly hôn anh C, thì anh C cũng đồng quan điểm với chị H tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C mâu thuẫn xảy ra đã lâu từ cuối năm 2017. Nguyên nhân là do chị H đi xuất khẩu lao động, anh C lại không tin tưởng chị H, vợ chồng không có điều kiện ở gần nhau để giải quyết mâu thuẫn, vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Nguyễn Thị H. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lê Xuân C trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân C tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 215 ngày 28 tháng 5 năm 1994 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N, do vậy quan hệ giữa chị H và anh C là quan hệ vợ

chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, chị H đi xuất khẩu lao động tại đất nước Đài Loan từ năm 2004 cho đến tháng 8/2019 mới trở về địa phương, trong quá trình lao động ở nước ngoài cứ ba năm chị H về thăm gia đình một lần thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vẫn vui vẻ hạnh phúc. Đến cuối năm 2017 chị H về nước, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tin tưởng nhau sau đó chị H lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động đến tháng 8/2019 trở về địa phương nhưng không chung sống với anh C. Ngày 01/10/2019 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H, ông Nguyễn Đình S trưởng thôn Đ và chính quyền UBND xã N cung cấp anh C và chị H xây dựng gia đình với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc không có điều tiếng gì. Năm 2004 chị H đi xuất khẩu lao động thì thoả có về địa phương, mãi đến khoảng tháng 7/2019 chị H trở về địa phương nhưng không chung sống với anh C nữa nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào không nắm bắt được. Nay chị H xin ly hôn anh C quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào các qui định của pháp luật để quyết, ngày 21/10/2019 Tòa án xác minh làm việc với bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Th anh em thúc bá nhà anh C, bà H bà Th cung cấp, khoảng tháng 10 hay tháng 11 năm 2017 chị H trở về địa phương sinh sống, không hiểu vợ chồng có mâu thuẫn gì buổi tối chị H có sang nhà bà Th xin ngủ nhờ, bà Th không cho ngủ nhờ và phân tích khuyên giải, dẫn về nhà anh C thì mới hiểu nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H mong muốn đi xuất khẩu lao động tiếp nhưng anh C không đồng ý dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, chị H lạnh nhạt với anh C, cũng trong thời gian này không thấy chị H chung sống cùng anh C nữa. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị H xuất phát từ việc mỗi người ở mỗi nơi, không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Từ cuối năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

[3] Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Lê Xuân C.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 01010 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường